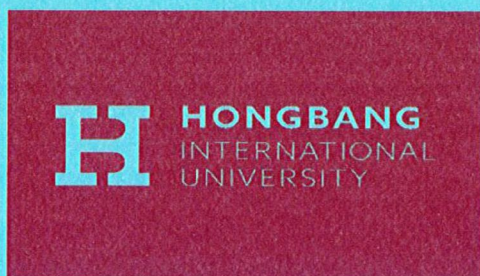


**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG  
KHOA KHOA HỌC GIÁO DỤC**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt theo Quyết định số: 225 /QĐ-HIU ngày 08 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : GYM - FITNESS  
Trình độ đào tạo : ĐẠI HỌC  
Ngành đào tạo : GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
Mã ngành : 7140206  
Loại hình đào tạo : CHÍNH QUY

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức và thể chất. Nắm vững kiến thức cơ bản về huấn luyện Gym-Fitness trong chuyên ngành giáo dục thể chất (GDTC). Đồng thời có khả năng vận dụng những tri thức này vào thực tế trong việc huấn luyện và giảng dạy phong trào thể dục thể thao (TDTT).

Sinh viên tốt nghiệp chương trình huấn luyện Gym-Fitness có thể đạt được các kỹ năng nghề nghiệp và có thể tham gia huấn luyện, giảng dạy, giáo dục học sinh, sinh viên theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Có khả năng dạy, điều hành và quản lý về câu lạc bộ Gym-Fitness chuyên nghiệp và làm phong trào, thể thao trường học, thể thao giải trí, tiếp thị thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, công trình thể thao, kinh doanh thể thao, thông tin truyền thông thể thao và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT đáp ứng phù hợp với thực tế nhu cầu xã hội.

#### 1.2. Chuẩn đầu ra

##### ❖ Kiến thức:

Sinh viên được cung cấp những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, đặc biệt là những kiến thức về chuyên ngành Gym-Fitness.

##### ❖ Kỹ năng:

Có khả năng huấn luyện và giảng dạy môn Gym-Fitness ở các trường học, các câu lạc bộ (CLB) quần chúng và CLB chuyên nghiệp. Có khả năng chuyên môn trong các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực TDTT hoặc tổ chức hướng dẫn hoạt động TDTT cho mọi người tại các đơn vị TDTT cơ sở, có kỹ năng trong tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT của nhà trường, có năng lực làm tốt công tác tổ chức, điều hành các hoạt động tập thể, công tác

Đoàn, Đội ở các trường THCS, PTTH, TCCN, CĐ, ĐH.

Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh và đồng nghiệp đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục và xử lý tốt các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh và sinh viên.

Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe. Có khả năng tự tin, tự lập, sáng tạo, tự nâng cao tri thức.

Có trình độ tiếng Anh tương đương B1 và tin học ứng dụng.

❖ **Thái độ:**

Chương trình hướng đến mục tiêu đào tạo cho sinh viên có phẩm chất đạo đức tốt, đặc biệt là đạo đức trong lĩnh vực thể thao. Có tinh thần vì sự phát triển cộng đồng và con người.

❖ **Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Gym-Fitness còn có kiến thức về TDTT có thể đạt được các kỹ năng nghề nghiệp và có thể tham gia đảm nhiệm các công tác huấn luyện, giảng dạy GDTC và quản lý thể thao chuyên nghiệp, quản lý thể thao trường học, tổ chức và quản lý sự kiện thể thao, tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT. Có khả năng tự lập, sáng tạo, tự nâng cao tri thức.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ giáo dục học.

**2. Thời gian đào tạo: 4 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 143 tín chỉ** (không tính học phần GDQP-AN)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

**6. Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

## 7. Nội dung Chương trình (tên và số lượng các học phần)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học phần: học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c)
<b>7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>38</b>	
<b>7.1.1. Ngoại ngữ</b>			<b>14</b>	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
<b>7.1.2. Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>11</b>	
5	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
6	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
7	05070	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2(2,0,4)	
8	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
9	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
<b>7.1.3. Các môn khoa học xã hội</b>			<b>11</b>	
10	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
11	01652	Tâm lý học đại cương	2(2,0,4)	
12	01653	Giáo dục học đại cương	2(2,0,4)	
13	04499	Tâm lý lứa tuổi và dạy học	2(2,0,4)	
14	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
<b>7.1.4. Tin học - Khoa học tự nhiên</b>			<b>02</b>	
15	00008	Tin học Đại cương	2(1,1,3)	
<b>7.1.5. Giáo dục Quốc phòng</b>			<b>08</b>	
16	02309	Lý thuyết Giáo dục Quốc phòng – An ninh (*)	5(5,0,10)	
17	02310	Thực hành Giáo dục Quốc phòng – An ninh (*)	3(0,3,3)	
<b>7.2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</b>			<b>59</b>	
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành lý thuyết bắt buộc</b>			<b>47</b>	
18	04816	Giới thiệu ngành	2(2,0,4)	
19	01654	Giao tiếp sư phạm	2(2,0,4)	
20	00064	Tâm lý học TĐTT	2(2,0,4)	

21	00057	Giáo dục học TDTT	3(3,0,6)	
22	05444	Lý luận và phương pháp GDTC	4(4,0,8)	
23	05445	Lý luận và phương pháp TDTT trong trường học	3(3,0,6)	
24	05446	Giải phẫu học TDTT	3(3,0,6)	
25	04502	Sinh lý học TDTT	2(2,0,4)	
26	01355	Sinh hóa TDTT	2(2,0,4)	
27	04503	Sinh cơ TDTT	2(2,0,4)	
28	05447	Y học thể thao	3(3,0,6)	
29	05448	Hồi phục trong vận động	2(2,0,4)	
30	04505	Toán học thống kê và Đo lường TDTT	2(2,0,4)	
31	05449	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong TDTT	3(3,0,6)	
32	04506	Anh Văn chuyên ngành 1	2(2,0,4)	
33	04507	Anh Văn chuyên ngành 2	2(2,0,4)	
34	05450	Kinh doanh & quản lý thể thao	3(3,0,6)	
35	05451	Marketing và Truyền thông thể thao	3(3,0,6)	
36	04510	Tài trợ và Tổ chức sự kiện thể thao	2(2,0,4)	
<b>7.2.3. Kiến thức cơ sở ngành thực hành bắt buộc</b>			<b>10</b>	
36	04511	Điền kinh	1(0,1,1)	
37	04512	Thể dục	1(0,1,1)	
38	04513	Bơi lội	1(0,1,1)	
39	04514	Bóng đá	1(0,1,1)	
40	04515	Võ thuật	1(0,1,1)	
41	05452	Yoga	2(0,2,2)	
42	05453	Kickboxing	2(0,2,2)	
43	04518	Bóng rổ	1(0,1,1)	
<b>7.2.4. Kiến thức cơ sở ngành thực hành tự chọn</b>			<b>02</b>	
44	04519	Cờ vua	1(0,1,1)	
45	04520	Quần vợt	1(0,1,1)	
46	04521	Hockey	1(0,1,1)	
47	04522	Golf	1(0,1,1)	
48	04523	Đá cầu	1(0,1,1)	
49	04525	Khiêu vũ	1(0,1,1)	

50	04840	Xe đạp - Gym	1(0,1,1)	
51	04841	Body Pump - Gym	1(0,1,1)	
52	04842	Body Combat - Gym	1(0,1,1)	
53	04843	Aerobic step - Gym	1(0,1,1)	
54	04844	Zumba - Gym	1(0,1,1)	
<b>7.3. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>28</b>	
<b>7.3.1. Kiến thức chuyên ngành lý thuyết</b>			<b>10</b>	
55	04526	Lý luận và nguyên tắc cơ bản trong tập luyện Gym-Fitness	1(1,0,2)	
56	05029	Kỹ thuật trong tập luyện Gym-Fitness	2(2,0,4)	
57	05454	Phương pháp huấn luyện Gym-Fitness	2(2,0,4)	
58	04529	Chấn thương trong Gym-Fitness	1(1,0,2)	
59	05031	Dinh dưỡng cho tập luyện Gym-Fitness	2(2,0,4)	
60	04531	Tổ chức thi đấu Gym-Fitness	1(1,0,2)	
61	04532	Phương pháp tổ chức và quản lý phòng tập luyện Gym-Fitness	1(1,0,2)	
<b>7.3.1. Kiến thức chuyên ngành thực hành</b>			<b>18</b>	
64	04533	Thể thao chuyên ngành 1	2(0,2,2)	
65	04534	Thể thao chuyên ngành 2	2(0,2,2)	
66	04535	Thể thao chuyên ngành 3	3(0,3,3)	
67	04536	Thể thao chuyên ngành 4	3(0,3,3)	
68	04537	Thể thao chuyên ngành 5	3(0,3,3)	
69	05455	Thể thao chuyên ngành 6	3(0,3,3)	
70	04539	Thể thao chuyên ngành 7	2(0,2,2)	
<b>7.4. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			<b>12</b>	
71	04540	Kiến tập	4(0,4,4)	
72	04541	Thực tập sư phạm 1	4(0,4,4)	
73	04542	Thực tập sư phạm 2	4(0,4,4)	
<b>7.5. KHÓA LUẬN HOẶC MÔN THAY THẾ.</b>			<b>06</b>	
<b>7.5.1 Khóa luận tốt nghiệp</b>				
74	04543	Khóa luận	6(6,0,12)	
<b>7.5.2. Môn thay thế khóa luận</b>				
75	04544	Giáo dục học sinh, vận động viên trẻ	3(3,0,6)	

76	04545	Lý luận và phương pháp huấn luyện TĐTT trẻ	3(3,0,6)	
<b>Tổng cộng toàn khóa</b>			<b>143</b>	

## 8. Khung chương trình Đào tạo

### 8.1 Kế hoạch giảng dạy

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
<b>HỌC KỲ 1</b>			<b>16</b>	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
4	04816	Giới thiệu ngành	2(2,0,4)	
5	04512	Thể dục	1(0,1,1)	
6	04526	Lý luận và nguyên tắc cơ bản trong tập luyện Gym-Fitness	1(1,0,2)	
7	04533	Thể thao chuyên ngành 1	2(0,2,2)	
<b>HỌC KỲ 2</b>			<b>19</b>	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	01652	Tâm lý học đại cương	2(2,0,4)	
4	05446	Giải phẫu học TĐTT	3(3,0,6)	
5	01654	Giao tiếp sư phạm	2(2,0,4)	
6	04511	Điền kinh	1(0,1,1)	
7	05029	Kỹ thuật trong tập luyện Gym-Fitness	2(2,0,4)	
8	04534	Thể thao chuyên ngành 2	2(0,2,2)	
<b>HỌC KỲ HÈ 1</b>				
<i>Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDQP-AN, học lại, học vượt, ...</i>				
<b>HỌC KỲ 3</b>			<b>17</b>	
1	00008	Tin học Đại cương	2(1,1,3)	
2	04503	Sinh cơ TĐTT	2(2,0,4)	
3	00064	Tâm lý học TĐTT	2(2,0,4)	
4	01653	Giáo dục học đại cương	2(2,0,4)	
5	04502	Sinh lý học TĐTT	2(2,0,4)	
6	04506	Anh Văn chuyên ngành 1	2(2,0,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
7	05454	Phương pháp huấn luyện Gym-Fitness	2(2,0,4)	
8	04535	Thể thao chuyên ngành 3	3(0,3,3)	
<b>HỌC KỲ 4</b>			<b>19</b>	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	01355	Sinh hóa TĐTT	2(2,0,4)	
3	04505	Toán học thống kê và Đo lường TĐTT	2(2,0,4)	
4	00057	Giáo dục học TĐTT	3(3,0,6)	
5	04507	Anh Văn chuyên ngành 2	2(2,0,4)	
6	04529	Chấn thương trong Gym-Fitness	1(1,0,2)	
7	04536	Thể thao chuyên ngành 4	3(0,3,3)	
8	04540	Kiến tập	4(0,4,4)	
<b>HỌC KỲ HÈ 2</b>				
<i>Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDQP-AN, học lại, học vượt, ...</i>				
<b>HỌC KỲ 5</b>			<b>21</b>	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
2	05444	Lý luận và phương pháp GDTC	4(4,0,8)	
3	05447	Y học thể thao	3(3,0,6)	
4	05449	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong TĐTT	3(3,0,6)	
5	04514	Bóng đá	1(0,1,1)	
6	04515	Võ thuật	1(0,1,1)	
7	05031	Dinh dưỡng cho tập luyện Gym - Fitness	2(2,0,4)	
8	04537	Thể thao chuyên ngành 5	3(0,3,3)	
<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>01</b>	
9	04519	Cờ vua	1(0,1,1)	
9	04520	Quần vợt	1(0,1,1)	
9	04521	Hockey	1(0,1,1)	
9	04522	Golf	1(0,1,1)	
9	04523	Đá cầu	1(0,1,1)	
9	04525	Khiêu vũ	1(0,1,1)	
9	04840	Xe đạp - Gym	1(0,1,1)	
9	04841	Body Pump - Gym	1(0,1,1)	
9	04842	Body Combat - Gym	1(0,1,1)	



STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
9	04843	Aerobic step - Gym	1(0,1,1)	
9	04844	Zumba - Gym	1(0,1,1)	
<b>HỌC KỲ 6</b>			<b>18</b>	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2,0,4)	
3	05445	Lý luận và phương pháp TĐTT trong trường học	3(3,0,6)	
4	05452	Yoga	2(0,2,2)	
5	04513	Bơi lội	1(0,1,1)	
6	05455	Thể thao chuyên ngành 6	3(0,3,3)	
7	04541	Thực tập sư phạm 1	4(0,4,4)	
<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>01</b>	
8	04519	Cờ vua	1(0,1,1)	
8	04520	Quần vợt	1(0,1,1)	
8	04521	Hockey	1(0,1,1)	
8	04522	Golf	1(0,1,1)	
8	04523	Đá cầu	1(0,1,1)	
8	04524	Khiêu vũ	1(0,1,1)	
8	04525	Xe đạp - Gym	1(0,1,1)	
8	04840	Body Pump - Gym	1(0,1,1)	
8	04841	Body Combat - Gym	1(0,1,1)	
8	04842	Aerobic step - Gym	1(0,1,1)	
8	04843	Zumba - Gym	1(0,1,1)	
8	04844	Cờ vua	1(0,1,1)	
<b>HỌC KỲ HÈ 3</b>				
<i>Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDQP-AN, học lại, học vượt, ...</i>				
<b>HỌC KỲ 7</b>			<b>19</b>	
1	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
3	04499	Tâm lý lứa tuổi và dạy học	2(2,0,4)	
4	05450	Kinh doanh & quản lý thể thao	3(3,0,6)	
5	05448	Hồi phục trong vận động	2(2,0,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
6	04510	Tài trợ và Tổ chức sự kiện thể thao	2(2,0,4)	
7	05453	Kickboxing	2(0,2,2)	
8	04518	Bóng rổ	1(0,1,1)	
9	04531	Tổ chức thi đấu Gym-Fitness	1(1,0,2)	
10	04539	Thể thao chuyên ngành 7	2(0,2,2)	
<b>HỌC KỲ 8</b>			<b>14</b>	
1	04532	Phương pháp tổ chức và quản lý phòng tập luyện Gym-Fitness	1(1,0,2)	
2	05451	Marketing và Truyền thông thể thao	3(3,0,6)	
3	04542	Thực tập sư phạm 2	4(0,4,4)	
<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>				
4	04543	Khóa luận	6(6,0,6)	
<b>Môn thay thế khóa luận</b>				
5	04544	Giáo dục học sinh, vận động viên trẻ	3(3,0,6)	
6	04545	Lý luận và phương pháp huấn luyện TDTT trẻ	3(3,0,6)	
<b>TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA</b>			<b>143</b>	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt.

## 8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình Đào tạo

❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.



❖ **Yêu cầu đối với sinh viên ngành Hàn Quốc học và giảng viên**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo Bộ môn Giáo dục thể chất và An ninh Quốc phòng- Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

**9. Mô tả vắn tắt mục tiêu các học phần**

❖ **Giáo dục quốc phòng - an ninh**

Giới thiệu những vấn đề cơ bản về truyền thống quân đội Nhân dân Việt Nam và nghĩa vụ của người thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng. Cung cấp cho người học thực hiện được những thao tác kỹ thuật về: điều lệ đội ngũ, bắn súng AK, ném lựu đạn, chiến thuật tiến công và phòng ngự trong chiến đấu và rèn luyện được tác phong quân sự trong sinh hoạt, học tập, góp phần giữ vững trật tự, an ninh trong nhà trường.

❖ **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin**

Nội dung theo chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Nội dung theo chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Nội dung theo chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### ❖ Tin học đại cương

Cung cấp cho sinh viên có thể hiểu được một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Power Point để soạn thảo các chương trình hướng dẫn, báo cáo thông qua máy chiếu; sử dụng các hàm căn bản trong MS Excel để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.

#### ❖ Tư duy phân tích:

Trang bị cho người học các kỹ năng giải quyết vấn đề và phản biện vấn đề sẽ giúp cho người học tự chủ tốt hơn những kỳ vọng của mình, xoay sở tốt hơn trong nhiều tình huống của một sự việc, tự tin hơn khi tham gia thảo luận một vấn đề.

#### ❖ Tâm lý học đại cương:

Trang bị cho học sinh một số kiến thức, khái niệm của quá trình tâm lý, thuộc tính tâm lý, các qui luật hoạt động và vai trò của chúng. Giúp cho sinh viên cách nhìn và giải thích các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống, công việc một cách có khoa học. Qua đó, biết vận dụng vào quá trình tập luyện chuyên môn hiện tại và công tác sau này.

#### ❖ Giáo dục học đại cương

Học phần Giáo dục học đại cương trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của Giáo dục học và Lý luận dạy học đại cương, làm cơ sở khoa học cho sinh viên học tập, nghiên cứu Giáo dục học phổ thông, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn.

#### ❖ Anh văn đại cương

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trong việc sử dụng ngoại ngữ, có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hoá liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

#### ❖ Giới thiệu ngành

Giúp cho sinh viên nắm rõ mục tiêu của chương trình đào tạo cũng như cơ hội việc làm sau tốt nghiệp. Nắm rõ khung chương trình đào tạo và các yêu cầu về học vụ. Hiểu biết về yêu cầu của các khối kiến thức chuyên ngành như bắt buộc, tự chọn, học phần nghề nghiệp, và học phần tốt nghiệp. Vận dụng kiến thức tổng quan và các hướng dẫn học vụ để có định hướng học tập hiệu quả.

#### ❖ Tâm lý học TDDT

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, nắm được hệ thống các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học; Hiểu được nguồn gốc nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hiểu được bản chất của các quá trình tâm lý của con người: Nhận thức; Xúc cảm – tình cảm; hành động; Nhận diện được các



trạng thái tâm lý của con người; Hiểu được các thuộc tính tâm lý tạo nên cấu trúc nhân cách. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển nhân cách.

#### ❖ **Giao tiếp sư phạm**

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức sư phạm cơ bản nhất, giúp vận dụng trong chính quá trình học tập hiện tại, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai; Trang bị những kỹ năng cơ bản về giao tiếp của con người trong cuộc sống và trong hoạt động sư phạm. Qua đó, sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn quá trình sư phạm và cuộc sống.

#### ❖ **Toán Thống kê & Đo lường TDDT**

Trang bị cho sinh viên nắm vững các khái niệm, định nghĩa, tính chất trong toán thống kê, rèn kỹ năng tính toán. Trên cơ sở đó vận dụng những kiến thức được học, liên hệ thực tiễn để giải một số bài toán thống kê phục vụ trong lĩnh vực học tập, chuyên môn, nghiên cứu khoa học...

Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong TDDT. Nắm vững cơ sở lý thuyết của TEST và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo.

Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất, đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu

#### ❖ **Anh văn chuyên ngành**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Thể thao, trau dồi khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp cơ bản. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng những kiến thức ngoại ngữ đã học để giao tiếp, đọc hiểu các tài liệu chuyên môn phục vụ cho công tác nghiên cứu chuyên sâu thể thao sau này.

#### ❖ **Giải phẫu học**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí hình thể liên quan và cấu tạo các bộ phận của cơ thể người ( xương, cơ, nội tạng, tim mạch ...) nêu lên được những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp. Biết được vị trí các cơ quan, chi tiết giải phẫu quan trọng trên cơ thể người. Qua đó giúp cho sinh viên có kiến thức trong quá trình tập luyện để phát triển thể chất.

#### ❖ **Sinh lý học TDDT**

Sinh lý TDDT là môn khoa học tự nhiên có mối liên quan chặt chẽ với nhiều môn khoa học khác như giải phẫu, sinh hoá, sinh cơ, y học TDDT, vệ sinh TDDT, Tâm lý học, Lý luận giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Mục tiêu của môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể người trong điều kiện bình thường và những biến đổi ở các cơ quan dưới tác động của hoạt động TDDT.

#### ❖ **Sinh Hoá học TDDT**

Giúp sinh viên hiểu được sự biến đổi các chất, sự chuyển hoá năng lượng trong cơ thể sống nói chung và người tập TDDT nói riêng. Hiểu được các vấn đề về sinh hoá đại cương

và sinh hoá vận động; Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng của quá trình chuyển hoá trao đổi chất đến hoạt động sống, tập luyện và thành tích thể thao.

Giúp cho sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về việc tập luyện, thi đấu thể thao và các yếu tố ảnh hưởng của chất dinh dưỡng đến thành tích thể thao.

#### ❖ Sinh cơ TDTT

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động, ảnh hưởng của các ngoại lực lên các chuyển động trong thể thao, ứng dụng các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, phân tích và hoàn thiện kĩ năng ở các môn thể thao khác nhau, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập.

#### ❖ Xoa bóp và phục hồi thể thao

Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cần thiết, các điều cần biết về xoa bóp, phục hồi sức khỏe. Những thủ thuật trong xoa bóp, bấm huyệt các vùng cơ thể để phục hồi sau khi hoạt động TDTT.

#### ❖ Y học và dinh dưỡng thể thao

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp kiểm tra y học, các chỉ số cơ thể, các bệnh thường gặp, các kiến thức về dinh dưỡng, các biện pháp phòng và chữa bệnh, nhằm nâng cao sức khỏe trong tập luyện và thi đấu thể thao.

#### ❖ Giáo dục học TDTT

Giáo dục ý thức đạo đức, trách nhiệm, tình yêu nghề nghiệp, bồi dưỡng kinh nghiệm và năng lực sư phạm cho sinh viên, giúp sinh viên có được những hiểu biết quan trọng cần thiết về việc tổ chức, quản lý, giáo dục và phát triển nhân cách con người trong xã hội nói chung, trong hoạt động Thể dục thể thao nói riêng.

#### ❖ Lý luận và phương pháp TDTT

Giúp cho sinh viên nắm được những cơ sở chung nhất về lý luận và phương pháp TDTT, chủ yếu là nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy động tác, rèn luyện thể lực và huấn luyện thể thao. Trên cơ sở đó, từng bước bồi dưỡng năng lực vận dụng những kiến thức ấy vào phân tích, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể có liên quan đến TDTT trong thực tiễn công tác.

#### ❖ Lý luận và phương pháp TDTT trường học

Trang bị cho sinh viên kiến thức về giảng dạy và tổ chức hoạt động TDTT trong trường học. Giúp cho sinh viên nắm được hệ thống kiến thức về giảng dạy động tác, về giáo dục các tố chất thể lực cũng như phương pháp tổ chức hoạt động TDTT nói chung trong hệ thống trường học. Hình thành kỹ năng sư phạm TDTT, xây dựng niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho giáo viên TDTT tương lai.

#### ❖ Kinh doanh và quản lý thể thao

Trang bị cho sinh viên kiến thức về kinh doanh trong lĩnh vực thể thao và quản trị tài chính trong kinh doanh thể thao, nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quan về phương

thức hoạt động kinh tế đối với các sản phẩm vật chất và phi vật chất của TĐTT có giá trị sinh lời trong điều kiện tồn tại nền kinh tế hàng hoá, gồm tổng thể những phương pháp, hình thức và phương tiện mà chủ thể kinh tế sử dụng để thực hiện các hoạt động kinh tế của mình (bao gồm quá trình đầu tư, sản xuất, vận tải, thương mại, dịch vụ...) trên cơ sở vận dụng các quy luật giá trị cùng với các quy luật khác, nhằm đạt mục tiêu vốn sinh lời cao nhất, kinh doanh TĐTT thuộc phạm trù kinh tế.

#### ❖ Marketing và truyền thông thể thao

Giúp sinh viên nắm cơ sở lý luận và phương pháp cơ bản về thị trường, tạo khả năng tiếp thị trên lĩnh vực TĐTT, nắm được đặc điểm, hành vi người tiêu dùng và lời cuốn được họ, nhất là trên lĩnh vực TĐTT, đồng thời nắm được khái niệm, tác dụng và phương pháp làm việc của người kinh doanh TĐTT.

Trang bị cho sinh viên về những đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở lý luận, phương pháp của công tác tuyên truyền, báo chí và cơ cấu tổ chức của cơ quan tuyên truyền, báo chí. Sinh viên nắm được nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí, nhiếp ảnh, quảng cáo và làm rõ tính ưu việt của các phương tiện này trong quản lý TĐTT.

#### ❖ Tài trợ & Tổ chức sự kiện thể thao

Tổ chức sự kiện thể thao là để quảng bá cho thương hiệu và sản phẩm của một công ty thông qua những sự kiện. Đây là cơ hội để các nhà doanh nghiệp Gặp gỡ, trao đổi và giao lưu với đối tác, các cơ quan truyền thông, các cơ quan công quyền nhằm thúc đẩy thông tin hai chiều và tăng cường quan hệ có lợi cho doanh nghiệp.

Hiểu và trình bày được ý nghĩa của tổ chức sự kiện thể thao, các hoạt động tác nghiệp cơ bản của sự kiện, các thành phần tham gia trong sự kiện. Phân tích được đặc điểm của hoạt động tổ chức sự kiện thể thao. Mô tả sơ lược về thị trường tổ chức sự kiện ở Việt Nam. Phân biệt được các loại hình sự kiện. Hiểu và chứng minh được vai trò, tác động của sự kiện thể thao tới các thành phần tham gia sự kiện và đời sống xã hội.

#### ❖ Thể dục

Trang bị cho sinh viên những kiến thức vận động cơ bản, đi chạy nhảy, múa ... nhằm duy trì, điều chỉnh tư thế đúng, đẹp qua đó hình thành kỹ năng kỹ xảo trong cuộc sống và nghề nghiệp sau này.

#### ❖ Điền kinh

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số môn học điền kinh cơ bản, biết thực hành kỹ thuật động tác, biết giảng dạy - huấn luyện những kỹ năng, kỹ xảo động tác, biết và vận dụng phương pháp trọng tài, tổ chức thi đấu. Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TĐTT, tỉnh thành ngành và trong hệ thống giáo dục.

#### ❖ Bơi lội

Nhằm trang bị kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý vận động trong môi trường nước. Biết được các kiểu bơi, cách phòng ngừa chấn thương và cứu đuối. Biết vận dụng linh hoạt trong giảng dạy, biết phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu. Có khả năng tổ chức cho

mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành, ngành và trong hệ thống giáo dục.

#### ❖ Bóng đá

Nhằm trang bị kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật môn Bóng đá, các nguyên tắc, phương pháp giảng dạy, huấn luyện môn bóng đá, phương pháp thực hiện kỹ - chiến thuật trong tập luyện và thi đấu. Biết vận dụng linh hoạt trong giảng dạy, biết phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu. Có khả năng tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh thành ngành và trong hệ thống giáo dục.

#### ❖ Thẻ dực cổ động ( Cheerleading)

Trang bị cho sinh viên nắm được nội dung về cấu trúc bài Cheerleading, kỹ thuật cơ bản và cách biên soạn bài. Hiểu ý nghĩa của môn Cheerleading và biết rõ luật thi đấu. Thực hành được các kỹ thuật tạo tháp, kỹ thuật nhào lộn, kỹ thuật bật, phương pháp phối hợp đồng đội, phong cách cổ động hiện đại, qua đó hình thành kỹ năng kỹ xảo nghề nghiệp sau này.

#### ❖ Quần vợt

Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn quần vợt, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài quần vợt ở các giải cấp cơ sở.

#### ❖ Bóng rổ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử ra đời, sự hình thành của môn bóng rổ. Giới thiệu môn Bóng rổ thế giới và nhu cầu phát triển bóng rổ phong trào ở Việt Nam. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản trong bóng rổ: bắt bóng, ném bóng, dẫn bóng và các bước di chuyển. Giúp học viên có được kiến thức cơ bản về môn bóng rổ: bắt bóng, ném bóng, dẫn bóng và các bước di chuyển, cung cấp cho học viên các bài tập rèn luyện thể thực cơ bản và khả năng phối hợp vận động để có thể tự tin trong thi đấu.

#### ❖ Kickboxing

Giúp sinh viên giải tỏa stress và những bức bối mà họ gặp phải trong cuộc sống, đem lại sự sáng khoái sau một ngày làm việc, học tập mệt mỏi. Kick boxing không chỉ mang đến sức khỏe, độ bền, tăng cường cơ bắp và xương, mà còn trang bị kỹ năng tự vệ tốt nhất cho sinh viên.

#### ❖ Golf

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn Golf trong chuyên ngành giáo dục thể chất (GDTC), đây là môn thể thao hiện đại. Đồng thời có khả năng vận dụng những tri thức này vào thực tế trong việc huấn luyện và giảng dạy phong trào TDTT.

#### ❖ Đá cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn Đá cầu và những tri thức chuyên môn của môn học để có thể trở thành hướng dẫn viên, giáo viên đá cầu ở cơ sở khi ra trường đồng thời nắm được phương pháp tổ chức và trọng tài thi đấu đá cầu ở cấp cơ sở.

#### ❖ Võ thuật



Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về môn Võ trong chuyên ngành giáo dục thể chất (GDTC) đồng thời có khả năng vận dụng những tri thức này vào thực tế trong việc huấn luyện và giảng dạy phong trào TDTT. Giúp cho sinh viên tự tin, giải tỏa tâm lý tự ti, sợ sệt trong cuộc sống, quá đó giáo dục được những phẩm chất cần thiết cho sinh viên

❖ **Khiêu vũ**

Giúp sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về môn khiêu vũ, hình thành cho học sinh cảm xúc tích cực, tự tin trong cuộc sống, trong giao tiếp và trong văn hóa ứng xử là nền tảng cho nghề nghiệp sau này.

❖ **Cờ vua**

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về môn học, ứng dụng, giảng dạy trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Chương trình học tập này nhằm giới thiệu và trang bị một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành để khi ra trường sinh viên có thể làm công tác phong trào, tuyên truyền, giảng dạy cho người mới tập chơi cờ.

❖ **Xe đạp – Gym**

Nhằm trang bị kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật môn xe đạp, các nguyên tắc, phương pháp giảng dạy, huấn luyện môn xe đạp. Biết vận dụng linh hoạt trong giảng dạy. Có khả năng tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện.

❖ **Body Pump – Gym**

Giúp cho người học ghi nhớ và hiểu rõ các kỹ thuật của body Pump. Thực hiện thành thạo các bài tập hỗ trợ kỹ thuật và các bài tập phát triển các tổ chất thể lực. Nắm được các phương pháp sư phạm để tổ chức lớp và giảng dạy môn Body Pump.

❖ **Body Combat – Gym**

Trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản, nội dung và cấu trúc của một bài Bodycombat. phương pháp tập luyện và phòng chống chấn thương trong môn Bodycombat. Người học có thể tự tập nâng cao lượng vận động, khả năng phối hợp vận động của bản thân.

❖ **Aerobic step – Gym**

Giúp cho người học ghi nhớ và hiểu rõ các kỹ thuật cơ bản môn Aerobic. Lập được nội dung và cấu trúc của một bài Aerobic. Sau khi học xong người học có thể tự tập nâng cao lượng vận động, khả năng phối hợp vận động của bản thân. Phát huy được khả năng biểu diễn và cảm nhận âm nhạc. Thực hiện thành thạo các bài tập hỗ trợ kỹ thuật và các bài tập phát triển các tổ chất thể lực. Tiếp xúc tập luyện và hoàn thiện các kỹ thuật độ khó cơ bản của môn Aerobic.

❖ **Zumba – Gym**

Giúp cho người học phát huy được khả năng biểu diễn và cảm nhận âm nhạc. ghi nhớ và hiểu rõ các kỹ thuật cơ bản của Zumba. Xây dựng bài tập và có thể tự tập nâng cao lượng vận động, khả năng phối hợp vận động của bản thân. Nắm được các phương pháp sư phạm để tổ chức lớp và giảng dạy môn Zumba.

❖ **Lý luận và nguyên tắc cơ bản trong tập luyện Gym-Fitness**

Trang bị cho Sinh viên lịch sử hình thành và phát triển, xu hướng phát triển của bộ môn Gym-Fitness , nguyên tắc cơ bản trong tập luyện Gym-Fitness , qua đó tuân thủ các nguyên tắc, đảm bảo cho việc tập luyện được phát triển.

❖ **Kỹ thuật trong tập luyện Gym-Fitness**

Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong luyện tập Gym-Fitness (Bài tập lưng, vai, ngực, tay, bắp tay đùi, bắp chân, bụng ...)

❖ **Phương pháp huấn luyện Gym-Fitness**

Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng thành thạo về phương pháp huấn luyện nhóm và cá nhân trong tập luyện Gym-Fitness . Có thể vận dụng tốt vào tập luyện và giảng dạy, đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát triển của xã hội.

❖ **Chấn thương trong Gym-Fitness - Fitness**

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng hiểu biết về các chấn thương thường xảy ra trong tập luyện Gym-Fitness , tìm hiểu được nguyên nhân xảy ra chấn thương, cách thức xử lý ban đầu, qua đó nắm bắt được kiến thức có thể phòng tránh chấn thương trong tập luyện Gym-Fitness .

❖ **Dinh dưỡng trong tập luyện Gym-Fitness**

Trang bị cho sinh viên kiến thức cũng như các kỹ năng về chế độ ăn uống, các chất, khẩu phần, liều lượng, các loại thực phẩm, thuốc ... có thể sử dụng trong tập luyện Gym-Fitness . Giúp cho cơ bắp phát triển, mang lại hiệu quả cao trong tập luyện.

❖ **Tổ chức thi đấu Gym-Fitness**

Trang bị cho Sinh viên có hiểu biết về luật, sân bãi, trọng tài, ban tổ chức, ... cách thức điều hành tổ chức một giải đấu Gym-Fitness .

❖ **Phương pháp tổ chức và quản lý phòng tập luyện Gym-Fitness**

Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nắm bắt hiểu biết các mô hình tổ chức, các hình thức marketing và quản lý phòng tập Gym-Fitness , có thể vận dụng tốt và trong nghề nghiệp sau này để phát triển phong trào đáp ứng thực tế nhu cầu của XH.

❖ **Thực tập tốt nghiệp**

Ngay từ năm 2 sinh viên đã được đi thực tập tại các Trung tâm Thể thao, các trường tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học để thực hành trợ giảng, hướng dẫn, giảng dạy nhận được sự giúp đỡ của giáo viên tại các cơ sở. Đây là giai đoạn giúp sinh viên làm quen với thực tế công việc, trao dồi thêm kiến thức và kỹ năng giữa học tập và thực tế yêu cầu của các Trung tâm, trường học, công ty, cơ sở bên ngoài nhà trường. Nhằm giúp sinh viên có vốn kiến thức phù hợp với nhu cầu của các đơn vị tuyển dụng ra khi ra trường.

❖ **Khóa luận**

Giúp cho sinh viên có hiểu biết, có kiến thức tập làm khoa học cũng như biết vận dụng khoa học vào thực tiễn. giúp cho sinh viên được làm việc một cách logic hơn, sẽ biết cách tìm kiếm tài liệu, tìm hiểu, xâu chuỗi và trình bày theo một trình tự khoa học. Các kỹ năng trên đều cần thiết cho sinh viên khi ra trường và làm việc. sinh viên muốn làm khóa luận thì học lực cũng phải ở mức khá giỏi trở lên.

❖ **Giáo dục học sinh vận động viên trẻ**

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về môn học, hiểu biết về tinh thần thể thao cao thượng, giáo dục học sinh, VĐV về nhân cách thể thao trong tập luyện và thi đấu. Qua đó, có hiểu biết để vận dụng vào công việc, tập luyện và cuộc sống.

❖ **Lý luận và phương pháp huấn luyện TDTT trẻ**

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn học, biết vận dụng kiến thức vào trong qua trình đào tạo, huấn luyện học sinh, VĐV trẻ, đạt được mục đích, nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp TDTT sau này.